

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2026/HS-ST
Ngày 22-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Tiên

Bà Trịnh Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước L, sinh năm 1971 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: số nhà 659, tổ 21, ấp Trung, xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở: 725C Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ngon (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Nhiều (đã chết); Vợ: Phạm Thị Bích Liên, sinh năm 1972; Bị cáo có 03 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 02/2022/HSPT ngày 11/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Chứa mại dâm”. Rút ngắn thời gian thử thách 11 tháng. Chấp hành xong ngày 11/02/2025.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2025 đến ngày 19/12/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

Người làm chứng:

- Anh Phạm Tuấn K, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: DD Nguyễn Hữu Cảnh, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Trần Thị A, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: 725C Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: 725C Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Huỳnh Thị N1, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Địa chỉ: 725C Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước L, (sinh năm: 1971) thuê nhà số 725C Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh quán cà phê, nước giải khát. L thuê 03 nhân viên phục vụ quán là Trần Thị A (sinh năm: 2004); Huỳnh Thị N1 (sinh năm: 2007) và Nguyễn Thị N (sinh năm: 2005). Do quán kinh doanh ế ẩm nên vào lúc 22 giờ ngày 13/12/2025, có Phạm Tuấn K (sinh năm 1988) đến liên hệ mua dâm thì L đồng ý. L ra giá và nhận của K số tiền 400.000 đồng; đồng thời yêu cầu Trần Thị A bán dâm cho K, L sẽ cho An 300.000 đồng, L hưởng 100.000 đồng. An đồng ý và dẫn K vào phòng đầu tiên (phía sau phòng khách) tại nhà số 725C Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh để bán dâm.

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 13/12/2025, Công an Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra quán cà phê của L tại địa chỉ: 725C Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Trần Thị A đang bán dâm cho khách đồng thời lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Phước L về hành vi “Chứa mại dâm”.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận thuê An, Ngọc, Nhi về quán do L làm chủ để phục vụ bán đồ uống và nếu khách có nhu cầu mua dâm thì bán dâm. Theo thỏa thuận, mỗi lần có khách mua dâm, L sẽ thu 400.000 đồng, L sẽ đưa cho gái bán dâm 300.000 đồng, còn L hưởng lợi 100.000 đồng. Vào ngày 13/12/2025, K là người đầu tiên đến mua dâm và bị phát hiện như nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Phước L phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của Trần Thị A, Huỳnh Thị N1 và Nguyễn Thị N cùng người liên quan.

** Việc thu giữ và xử lý vật chứng:*

- 02 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) số seri: QI21163996; YY21382968 là tiền Nguyễn Phước L nhận để An bán dâm cho khách.

- 01 Bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé nhãn hiệu: HA ULTRA THIN.

Toàn bộ số vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 192/CT-VKSKV11 ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phước L về tội “Chứa mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền mua dâm 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 Bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé nhãn hiệu: HA ULTRA THIN.

Bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13 tháng 12 năm 2025, Công an Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra quán cà phê tại địa chỉ 725C Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Phước L (là chủ quán) có hành vi chứa chấp Trần Thị A thực hiện việc bán dâm cho Phạm Tuấn K tại phòng đầu tiên, phía sau phòng khách của quán.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi, ý thức của Nguyễn Phước L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi mua bán dâm của Trần Thị A và Phạm Tuấn K: Công an Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Ngoài nhân viên có hành vi bán dâm thì tại địa chỉ 725C Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh còn có 02 (hai) nhân viên là Huỳnh Thị N1, Nguyễn

Thị N. Vào ngày 13/12/2025, N1 và N không có hành vi bán dâm cho bất cứ ai tại đây. Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm của N1 và N.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm, gây dư luận xấu trên địa bàn. Tội phạm này được quy định nhằm đấu tranh với một trong các tệ nạn xã hội nghiêm trọng là nạn mại dâm và để bảo vệ trật tự xã hội, sức khỏe của nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh, L mạnh. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Chứa mại dâm”, vừa hết thời gian thử thách nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Chứa mại dâm”. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị kết án về tội “Chứa mại dâm” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 Bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé nhãn hiệu: HA ULTRA THIN vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tuyên bố: Nguyễn Phước L phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Nguyễn Phước L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2025 đến ngày 19/12/2025 vào thời gian thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 Bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé nhãn hiệu: HA ULTRA THIN.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 143/BB-PTHADS ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Biên lai thu tiền số 0007107 ngày 21 tháng 4 năm 2026.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng PV06, PC10);
- Trại giam số 1-Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 11-TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hồng Lợi